

Số: ~~404~~ /BC-UBND

Hà Nội, ngày ~~18~~ tháng 11 năm 2022

BÁO CÁO
Cập nhật, điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn
5 năm 2021-2025 của cấp Thành phố

Kính gửi: Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội.

Ngày 01/10/2022, Thủ tướng Chính phủ giao bổ sung 5.133 tỷ đồng kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025 nguồn vốn ngân sách trung ương bổ sung cho thành phố Hà Nội để thực Dự án đầu tư xây dựng đường Vành đai 4 - Vùng Thủ đô Hà Nội tại Quyết định số 1161/QĐ-TTg ngày 01/10/2022.

HĐND Thành phố ban hành Nghị quyết số 21/2022/NQ-HĐND ngày 12/9/2022 của HĐND Thành phố về phân cấp quản lý nhà nước một số lĩnh vực kinh tế - xã hội trên địa bàn thành phố Hà Nội. Trong đó, điều chỉnh quy định phân cấp từ cấp Thành phố đầu tư về cấp huyện đầu tư đối với một số lĩnh vực. Trong đó, có 02 lĩnh vực cần điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025 (sau đây gọi tắt là Kế hoạch trung hạn) do điều chỉnh quy định phân cấp từ cấp Thành phố đầu tư sang cấp huyện đầu tư, gồm: lĩnh vực giáo dục (trường trung học phổ thông) và lĩnh vực thương mại (chợ hạng 1).

Tại kỳ họp HĐND Thành phố tháng 12/2022, UBND Thành phố dự kiến trình HĐND Thành phố phê duyệt, điều chỉnh chủ trương đầu tư một số dự án; cần được cập nhật xác định Kế hoạch vốn trung hạn theo quy định của Luật Đầu tư công. Ngoài ra, một số dự án chuyển tiếp có nhu cầu bổ sung kế hoạch vốn trung hạn để hoàn thành dự án hoặc đã hoàn thành dự án nay không có nhu cầu sử dụng hết kế hoạch vốn trung hạn đã được bố trí, có đề xuất giảm kế hoạch trung hạn.

Liên quan đến Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025, HĐND Thành phố đã ban hành 06 Nghị quyết: số 21/NQ-HĐND ngày 23/9/2021 (phê duyệt Kế hoạch lần đầu tiên); số 28/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 (các công trình trọng điểm); số 02/NQ-HĐND ngày 08/4/2022 về Kế hoạch đầu tư xây dựng, cải tạo trường học công lập đạt chuẩn quốc gia, nâng cấp hệ thống y tế và tu bổ, tôn tạo di tích trong giai đoạn 2022-2025 và các năm tiếp theo; số 07/NQ-HĐND ngày 20/5/2022 (Dự án vành đai 4); số 13/NQ-HĐND ngày 06/7/2022 và số 21/NQ-HĐND ngày 12/9/2022 (điều chỉnh, cập nhật kế hoạch trung hạn). Tiếp tục cập nhật Kế hoạch đầu tư công trung hạn theo nguồn vốn ngân sách trung ương bổ sung, phù hợp với quy định phân cấp mới của Thành phố và thực



tiến triển khai của các dự án, UBND Thành phố báo cáo HĐND Thành phố về cập nhật, điều chỉnh Kế hoạch trung hạn một số nội dung như sau:

I. KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN (đến thời điểm báo cáo)

1. Việc phê duyệt và phân bổ Kế hoạch

Kế hoạch trung hạn của Thành phố được HĐND Thành phố quyết nghị lần đầu tại Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 23/9/2021 với tổng nguồn là 304.799,654 tỷ đồng, gồm: cấp Thành phố là 218.962,7 tỷ đồng; cấp huyện là 85.837 tỷ đồng. Trong quá trình thực hiện, Kế hoạch tiếp tục được cập nhật tại các Nghị quyết số: 28/NQ-HĐND ngày 08/12/2021; 02/NQ-HĐND ngày 08/4/2022; 07/NQ-HĐND ngày 20/5/2022; 13/NQ-HĐND ngày 06/7/2022; 21/NQ-HĐND ngày 12/9/2022.

Tổng nguồn Kế hoạch đầu tư công trung hạn cập nhật đến nay là: 364.678,301 tỷ đồng, tăng thêm 59.878,647 tỷ đồng so với Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 23/9/2021, gồm: cấp Thành phố là 278.841,301 tỷ đồng, cấp huyện là 85.837 tỷ đồng.

2. Kết quả thực hiện Kế hoạch đầu tư công trung hạn

a) Tình hình phân bổ và giải ngân

- Tổng kế hoạch vốn bố trí năm 2021, 2022 của toàn Thành phố đến nay là 97.724,3 tỷ đồng, bằng 26,8% kế hoạch, trong đó cấp Thành phố là 62.315,3 tỷ đồng, bằng 22,3% Kế hoạch trung hạn cấp Thành phố và cấp huyện là 35.409 tỷ đồng, bằng 41,3% kế hoạch trung hạn cấp huyện.

- Tỷ lệ giải ngân của toàn Thành phố năm 2021 là 79,4% kế hoạch và năm 2022 đến thời điểm ngày 31/10/2022 là 42,4% kế hoạch.

- Trong năm 2021-2022, 207 dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2021-2020 sang được bố trí kế hoạch vốn là 29.195 tỷ đồng, bằng 34,95% kế hoạch trung hạn (83.515 tỷ đồng - 220 dự án) và 130 dự án mới được bố trí kế hoạch vốn là 5.963 tỷ đồng, bằng 5,3% kế hoạch trung hạn (113.094 tỷ đồng - 228 dự án); Tổng số dự án hoàn thành là 135 dự án/337 dự án được bố trí vốn.

b) Tình hình thực hiện thủ tục đầu tư các dự án mới

- Về phê duyệt chủ trương đầu tư: Đến ngày 18/11/2022, có 156 dự án được phê duyệt chủ trương đầu tư (tăng thêm 88 dự án so với thời điểm ban hành Nghị quyết 21/NQ-HĐND ngày 23/9/2021), trong đó có 09 dự án trọng điểm¹ (gồm: 01 y

¹ Bệnh viện Tim cơ sở 2; Đền thờ Ngô Quyền; Khu bảo tồn 18 Hoàng Diệu; Tuyến đường nối đường Pháp Vân – Cầu Giẽ với đường Vành đai 3; Quốc lộ 6 đoạn Ba La – Xuân Mai; Tuyến đường cao tốc Đại lộ Thăng Long đoạn từ Quốc lộ 21 đến cao tốc Hà Nội – Hòa Bình; Nút giao khác mức giữa đường Vành đai 3,5 với Đại lộ Thăng Long, Hoài Đức; Mở rộng đường 70 đoạn từ Trịnh Văn Bô đến hết địa phận quận Nam Từ Liêm; Vành đai 4.

tế; 06 dự án giao thông và 02 dự án di tích).

- Về phê duyệt dự án: 47/156 dự án được phê duyệt dự án, trong đó: 38/47 dự án đã được bố trí kế hoạch vốn thực hiện năm 2021, 2022.

3. Các tồn tại hạn chế trong quá trình thực hiện Kế hoạch:

a). Tổng nguồn kế hoạch vốn trung hạn của Thành phố rất lớn, cập nhật đến nay là 364.678,301 tỷ đồng, cao hơn trung ương giao là 141.767,747 tỷ đồng, trong đó nguồn tăng thu, thường vượt thu và huy động là 97.655,147 tỷ đồng (để thực hiện Kế hoạch đầu tư 3 lĩnh vực y tế, giáo dục, di tích là 16.345,647 tỷ đồng và các dự án đầu tư lớn, trọng điểm,...). Tuy nhiên, kế hoạch vốn đã bố trí năm 2021, 2022 là 97.724,278 tỷ đồng, đạt 26,8% tổng kế hoạch vốn (gồm: cấp Thành phố 62.315,275 tỷ đồng, cấp huyện 35.409,003 tỷ đồng); áp lực bố trí vốn của Thành phố giai đoạn 2023-2025 rất lớn, còn 266.954,023 tỷ đồng, chiếm 73,2% kế hoạch vốn.

b). Tiến độ triển khai Kế hoạch đầu tư công trung hạn chậm:

(1) Tỷ lệ giải ngân hàng năm thấp: Năm 2021 đạt 79,4% kế hoạch Thành phố giao; năm 2022 đến ngày 31/10/2022 đạt 42,4% kế hoạch. Nhiều dự án phải hủy kế hoạch vốn năm 2021 và dự kiến hủy cả kế hoạch vốn 2021 kéo dài sang năm 2022 do không giải ngân được, do đó phải bố trí bù kế hoạch vốn trong các năm sau cho dự án, dẫn đến dự án kéo dài thời gian bố trí vốn theo quy định của Luật Đầu tư công (nhóm A. không quá 6 năm; nhóm B không quá 4 năm; nhóm C không quá 3 năm).

(2) Công tác phê duyệt, điều chỉnh thủ tục đầu tư còn rất chậm:

- Về dự án chuyển tiếp: Trong quá trình xây dựng Kế hoạch năm 2023, có 219 dự án chuyển tiếp bố trí kế hoạch vốn năm 2023 có: 62/220 dự án đến hết năm 2022 là hết thời gian thực hiện dự án theo Quyết định phê duyệt dự án, nhưng đến thời điểm hiện nay chưa được điều chỉnh dự án để đủ điều kiện bố trí vốn, với số vốn đề nghị bố trí kế hoạch năm 2023 là 6.581,321 tỷ đồng.

- Về dự án mới: Việc phê duyệt dự án chậm. Hiện nay có 156 dự án được phê duyệt chủ trương đầu tư nhưng mới có 47 dự án được phê duyệt dự án (hiện nay các đơn vị đang tiếp tục khẩn trương phê duyệt dự án mới để đủ điều kiện bố trí kế hoạch vốn năm 2023). Ngân sách cấp Thành phố hiện nay chưa phân bổ cho các dự án đầu tư là 75.396,9 tỷ đồng do chưa có đủ thủ tục đầu tư, điều kiện để bố trí kế hoạch vốn trung hạn, trong đó:

+ Các dự án cấp Thành phố: 60.007,6 tỷ đồng, gồm: 23.437,5 tỷ đồng đã dự nguồn cho các dự án thuộc kế hoạch đầu tư 3 lĩnh vực y tế, giáo dục, di tích và tuyến đường sắt số 03 (160 dự án); 26.931,3 dự nguồn triển khai các dự án lớn, trọng điểm (13 dự án) và bổ sung cho các dự án mới, chuyển tiếp; thực hiện đề án xây dựng trụ sở công an xã còn 1.270,6 tỷ đồng; 8.368,2 tỷ đồng còn lại chưa phân bổ cho các dự án khác của các lĩnh vực;

+ Các dự án ngân sách Thành phố hỗ trợ cấp huyện (gồm: hỗ trợ các huyện thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, đầu tư các dự án thuộc Kế hoạch đầu tư 3 lĩnh vực y tế, văn hóa, giáo dục, các lĩnh vực khác) là 15.389,3 tỷ đồng.

(3) Tiến độ triển khai của các dự án trọng điểm và ODA chậm.

- *Đối với các dự án trọng điểm:* Theo Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 08/12/2022, Thành phố có 39 công trình trọng điểm giai đoạn 2021-2025, trong đó có: 32/ 39 dự án sử dụng vốn ngân sách; 01/39 dự án đầu tư theo hình thức PPP và 06 dự án sử dụng vốn xã hội hóa. Tiến độ triển khai của 32 dự án sử dụng ngân sách hiện nay chậm.

+ Dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2016-2020 sang: 08 dự án đang triển khai nhưng có nhiều vướng mắc về công tác GPMB (*như trạm bơm tiêu Yên Nghĩa, tuyến đường sắt Nhôn - ga Hà Nội, Khu liên hiệp xử lý chất thải Sóc Sơn giai đoạn II, ...*);

+ Dự án mới: 24 dự án mới thì có: 03 dự án đã được phê duyệt dự án (*Quốc lộ 6 đoạn từ Ba La-Xuân Mai; Cao tốc Đại lộ Thăng Long đoạn nối từ quốc lộ 21 đến cao tốc Hà Nội; Đường nối đường Pháp Vân - Cầu Giẽ với đường Vành đai 3*); 06 dự án đã được phê duyệt chủ trương đầu tư (*Vành đai 4; Bảo tồn khu vực khảo cổ 18 Hoàng Diệu; Đền thờ Ngô Quyền; Bệnh viện Tim cơ sở 2; Nút giao khác mức giữa đường Vành đai 3,5 với Đại lộ Thăng Long, Hoài Đức; Mở rộng đường 70 đoạn từ Trịnh văn Bô đến hết địa phận quận Nam Từ Liêm*); 15 dự án còn lại đang triển khai công tác chuẩn bị đầu tư, phê duyệt chủ trương đầu tư.

- *Đối với các dự án sử dụng vốn ODA:* Tiến độ triển khai chậm, hầu hết vướng công tác GPMB; các dự án đường sắt đô thị phức tạp do lần đầu triển khai, các quy định về tiêu chuẩn kỹ thuật chưa đồng bộ, định mức, đơn giá, giá vật tư, thiết bị chuyên ngành đường sắt đô thị dẫn việc phê duyệt điều chỉnh thiết kế, dự toán hạng mục của các gói thầu mất nhiều thời gian và một số dự án có thời gian điều chỉnh dự án, hiệp định vay kéo dài. Kết quả giải ngân của các dự án thấp: Tổng kế hoạch vốn ODA cấp phát, vay lại chiếm kế hoạch vốn lớn trong tổng nguồn vốn trung hạn và hàng năm của cấp Thành phố (*giai đoạn 2021-2025 chiếm 22%; năm 2021 chiếm 30,8%; năm 2022 chiếm 15,7%*) nhưng tỷ lệ giải ngân/kế hoạch vốn giao hàng năm thấp (năm 2021 đạt 25,3%); một số dự án phải hủy vốn ODA cấp phát và ODA vay lại năm 2021 do không giải ngân được.

c) Do ảnh hưởng của biến động giá nguyên vật liệu dẫn đến tiến độ triển khai các dự án cầm chừng, giải ngân thấp, tổng mức đầu tư một số dự án có nhu cầu tăng lên so với số đã được phê duyệt hoặc dự kiến (gồm cả dự án đã trong Kế hoạch và các dự án mới đang thực hiện nghiên cứu, lập báo cáo đề xuất chủ trương), gây áp lực về nguồn vốn, khả năng cân đối nguồn vốn cho một số ngành, lĩnh vực trong kế hoạch đầu tư công trung hạn.

d) Việc rà soát dự án chuyển tiếp một số lĩnh vực chưa được đầy đủ, chính xác.

Do vậy, tại mỗi kỳ họp HĐND Thành phố đều phải điều chỉnh bổ sung kế hoạch trung hạn cho các dự án để hoàn thành dự án. Điều này làm cho khó khăn trong việc cân đối nguồn lực cho các nhiệm vụ và dự tính nguồn vốn cho các nhiệm vụ mới.

e) Nhu cầu bổ sung vốn trung hạn rất lớn và hiện còn rất nhiều dự án dự kiến đầu tư giai đoạn 2021-2025 nhưng chưa cân đối được nguồn lực đầu tư.

- Các dự án cấp Thành phố: Hiện còn tổng 8.368,2 tỷ đồng chưa bố trí chi tiết kế hoạch vốn trung hạn ở các ngành, lĩnh vực: quốc phòng 1.109 tỷ đồng; an ninh và trật tự, an toàn xã hội 1.234,5 tỷ đồng; giáo dục dạy nghề 222,9 tỷ đồng; văn hóa thông tin khác (ngoài di tích) 80,177 tỷ đồng; phát thanh truyền hình 120 tỷ đồng; bảo vệ môi trường 1.652 tỷ đồng; đô thị 38,5 tỷ đồng; thủy lợi 496,7 tỷ đồng; kinh tế nông thôn 89 tỷ đồng; công nghiệp 130 tỷ đồng; giao thông 0 tỷ đồng; thương mại 160 tỷ đồng; cấp nước, thoát nước 670 tỷ đồng; xã hội 240 tỷ đồng; lĩnh vực khác 2.125,4 tỷ đồng (trong đó: hỗ trợ cho lĩnh vực tòa án, viện kiểm sát 872 tỷ đồng; tái định cư 1.253,4 tỷ đồng). Trong khi, danh mục dự án dự kiến đầu tư giai đoạn 2021-2025 còn 224 dự án dự kiến đầu tư với tổng mức đầu tư khoảng 82.821,436 tỷ đồng chưa xác định được đủ nguồn để phê duyệt chủ trương đầu tư (không bao gồm các công trình trọng điểm). Ngoài ra, hiện nay còn 1 công trình trọng điểm “Tuyến đường sắt đô thị số 5” chưa được dự nguồn với tổng mức đầu tư dự kiến là 65.000 tỷ đồng.

- Các huyện có nhu cầu đề xuất Ngân sách Thành phố hỗ trợ còn nhiều trong khi khả năng cân đối vốn ngân sách Thành phố kế hoạch trung hạn và kế hoạch hàng năm rất hạn chế: (i) 05 huyện (Ba Vì, Sơn Tây, Phú Xuyên, Sóc Sơn, Thường Tín) đề xuất ngân sách Thành phố hỗ trợ 1.608,5 tỷ đồng để thực hiện 24 dự án mới về xây dựng hệ thống xử lý nước thải làng nghề, xây dựng hạ tầng tại khu vực dân cư ảnh hưởng giải phóng mặt bằng phục vụ xây dựng bãi rác thải, nghĩa trang tập trung của Thành phố trên địa bàn; (ii) 02 huyện (Mê Linh, Sóc Sơn) có đề xuất hỗ trợ năm 2023 xây dựng hạ tầng các xã bị thu hồi đất để phục vụ giải phóng mặt bằng thực hiện dự án Vành đai IV là 945 tỷ đồng cho 20 dự án (trong đó 2 dự án đủ thủ tục, 18 dự án chưa có quyết định phê duyệt dự án); (iii) Nhu cầu đầu tư thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới nâng cao hiện nay rất lớn (khoảng 50 nghìn tỷ đồng theo tổng hợp của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn).

Nguyên nhân:

- Một là, khó khăn trong công tác giải phóng mặt bằng, trọng tâm là việc xác định nguồn gốc đất, xác định giá đất, người dân chưa đồng thuận với phương án bồi thường.

- Hai là, khó khăn do biến động giá nguyên, nhiên, vật liệu. Có tâm lý thi công cầm chừng để chờ hướng dẫn điều chỉnh, chính sách bù giá vật liệu xây dựng. Ảnh hưởng trực tiếp đến việc lập, trình thẩm định, phê duyệt dự án để đủ điều kiện bố trí vốn. Do vậy, cả dự án chuyển tiếp và dự án mới đều rất hạn chế trong việc hấp thụ vốn.

- *Ba là*, dự án ODA có rất nhiều khó khăn, vướng mắc trong khi tỷ trọng vốn ODA lớn nhưng tỷ lệ giải ngân rất thấp.

- *Bốn là*, việc hoàn thiện thủ tục đầu tư một số dự án còn chậm do vướng mắc trong thực hiện chỉ giới đường đỏ, quy hoạch, tuân thủ quy định chuyên ngành (như việc hoàn thiện thủ tục đầu tư đối với các dự án lĩnh vực di tích cần phải xin ý kiến thẩm định của cơ quan chuyên ngành: Cục Di sản - Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hoặc Sở Văn hóa và Thể thao thẩm định trước khi phê duyệt dự án nên thủ tục bị kéo dài); đặc biệt việc lập, phê duyệt dự án đang rất chậm do biến động về giá. Hiện nay, thành phố Hà Nội còn nhiều dự án đã được phê duyệt chủ trương đầu tư nhưng chưa phê duyệt được dự án.

II. PHƯƠNG ÁN CẬP NHẬT, ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH TRUNG HẠN CẤP THÀNH PHỐ

1. Bổ sung nguồn vốn ngân sách trung ương và cập nhật tổng nguồn Kế hoạch trung hạn

1.1 Bổ sung 5.133 tỷ đồng nguồn vốn ngân sách trung ương hỗ trợ cho Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025 để thực hiện Dự án đầu tư xây dựng đường Vành đai 4 - Vùng Thủ đô Hà Nội theo Quyết định số 1161/QĐ-TTg ngày 01/10/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

1.2. Cập nhật tổng nguồn Kế hoạch trung hạn đến nay

Tổng nguồn Kế hoạch đầu tư công trung hạn đến nay là: 364.678,301 tỷ đồng, tăng thêm 59.878,647 tỷ đồng so với Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 23/9/2021. Cụ thể như sau:

Đơn vị: Tỷ đồng

TT	Nội dung	Tổng nguồn tại NQ 21/NQ-HĐND ngày 23/9/2021		Điều chỉnh tại các Nghị quyết, Quyết định				Tổng nguồn sau cập nhật điều chỉnh	
		Kế hoạch vốn	Cơ cấu %	Tổng điều chỉnh	NQ 02/NQ-HĐND ngày 08/4/2022	NQ 21/NQ-HĐND ngày 12/9/2022	QĐ số 1161/QĐ-TTg ngày 01/10/2022	Kế hoạch vốn	Cơ cấu %
	Tổng nguồn	304.799,654	100%	59.878,647	16.345,647	38.400	5.133	364.678,301	100%
I	Vốn ngân sách trung ương	29.803,154	9,8%	13.533		8.400	5.133	43.336,154	11,9%
1	Ngân sách trong nước ²	5.937,654	1,9%	13.533		8.400	5.133	19.470,654	5,3%

² Nguồn ngân sách trung ương trong nước 19.470,654 tỷ đồng, gồm: 13.533 tỷ đồng cho dự án Vành đai 4; 4.906,1 tỷ đồng cho các dự án liên kết vùng; 1.031,6 tỷ đồng thu hồi các khoản vốn ứng trước.

TT	Nội dung	Tổng nguồn tại NQ 21/NQ-HĐND ngày 23/9/2021		Điều chỉnh tại các Nghị quyết, Quyết định				Tổng nguồn sau cập nhật điều chỉnh	
		Kế hoạch vốn	Cơ cấu %	Tổng điều chỉnh	NQ 02/NQ-HĐND ngày 08/4/2022	NQ 21/NQ-HĐND ngày 12/9/2022	QĐ số 1161/QĐ-TTG ngày 01/10/2022	Kế hoạch vốn	Cơ cấu %
2	Ngân sách ngoài nước (ODA cấp phát)	23.865,5	7,8%					23.865,5	6,5%
II	Vốn ngân sách địa phương (NSDP)	274.996,5	90,2%	46.345,647	16.345,647	30.000		321.342,147	88,1%
1	Vốn cân đối ngân sách địa phương ³	200.687	65,8%					200.687	55%
2	Các khoản ngoài cân đối NSDP*	74.309.5	24,4%	46.345,647	16.345,647	30.000		120.655,147	33,1%
2.1	Vốn ODA vay lại	34.681,5	11,4%					34.681,5	9,5%
2.2	Nguồn vốn theo cơ chế tại nghị quyết số 115/2020/QH14 ⁴	23.000	7,5%					23.000	6,3%
2.3	Nguồn vốn tăng thu, thường vượt thu các năm 2021-2025, phát hành trái phiếu, huy động khác. ⁵	16.628	5,5%	46.345,647	16.345,647	30.000		62.973,647	17,3%

(Chi tiết tại Phụ lục 1 kèm theo)

³ Nguồn vốn cân đối ngân sách Thành phố 200.687 tỷ đồng, gồm: Nguồn vốn cân đối ngân sách 71.137 tỷ đồng; Xổ số kiến thiết Thủ đô 1.850 tỷ đồng; Nguồn thu tiền sử dụng đất 127.700 tỷ đồng.

⁴ Nguồn vốn theo cơ chế đặc thù theo Nghị quyết số 115/2020/QH14 là 23.000 tỷ đồng, gồm: Nguồn cải cách tiền lương dự kiến còn dư sau khi đã đảm bảo cải cách tiền lương theo lộ trình và các chính sách an sinh xã hội 5.000 tỷ đồng; nguồn thu từ sắp xếp, cổ phần hóa DNNN của Thành phố 18.000 tỷ đồng. Dự kiến nguồn thu từ cổ phần hóa DNNN không đạt được theo kế hoạch.

⁵ Nguồn vốn tăng thu, thường vượt thu các năm 2021-2025, phát hành trái phiếu, huy động khác: 62.973,647 tỷ đồng, gồm: 16.345,647 tỷ đồng thực hiện Kế hoạch đầu tư 03 lĩnh vực giáo dục, y tế, di tích; 46.628 tỷ đồng huy động để triển khai các nhiệm vụ, dự án khác của Thành phố. (Năm 2021, nguồn tăng thu, thường vượt thu là 6.000 tỷ đồng).

(*Theo Nghị quyết số 115/2020/QH14 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách tài chính - ngân sách đặc thù với thành phố Hà Nội, mức dư nợ vay của ngân sách Thành phố Hà Nội không vượt quá 90% số thu ngân sách thành phố Hà Nội được hưởng theo phân cấp và theo Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 07/12/2020 của HĐND Thành phố về Kế hoạch tài chính 05 năm giai đoạn 2021-2025, hạn mức dư nợ vay được phép tối đa của Thành phố năm 2025 là 114.909 tỷ đồng. Hiện nay, trong các khoản ngoài cân đối ngân sách địa phương, tổng nguồn vốn huy động (gồm ODA vay lại, các nguồn huy động từ phát hành trái phiếu, huy động khác,..) là 97.655,147 tỷ đồng).

2. Điều chỉnh, cập nhật kế hoạch trung hạn đối với một số dự án

2.1 Cơ cấu lại danh mục dự án và kế hoạch vốn trung hạn của lĩnh vực thương mại, giáo dục đào tạo và giáo dục dạy nghề theo phân cấp quy định tại Nghị quyết 21/2022/NQ-HĐND ngày 12/9/2022 của HĐND Thành phố

Nghị quyết 21/2022/NQ-HĐND ngày 12/9/2022 của HĐND Thành phố điều chỉnh quy định phân cấp từ cấp Thành phố đầu tư về cấp huyện đầu tư đối với một số lĩnh vực, trong đó có giáo dục đào tạo và thương mại. Theo khoản d, Điều 20 của Nghị quyết 21/2022/NQ-HĐND quy định: các dự án thuộc lĩnh vực thương mại, giáo dục trong danh mục dự án tại Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 23/9/2021 và Nghị quyết số 02/NQ-HĐND ngày 08/4/2022 tiếp tục sử dụng nguồn vốn ngân sách cấp Thành phố tối đa bằng số vốn đã được HĐND Thành phố quyết nghị, chính quyền cấp huyện tiếp tục triển khai các thủ tục đầu tư tương ứng với thẩm quyền quản lý quy định tại Nghị quyết này.

Do thay đổi phân cấp nêu trên nên cơ cấu lại nguồn vốn, danh mục dự án lĩnh vực giáo dục đào tạo (trường trung học phổ thông) và thương mại như sau:

- Lĩnh vực giáo dục đào tạo và giáo dục dạy nghề (trường trung học phổ thông):

+ Cấp Thành phố có 43 dự án với kế hoạch vốn trung hạn là 3.938,805 tỷ đồng (*chưa bao gồm kế hoạch vốn xác định cho dự án dạy nghề trọng điểm được phê duyệt chủ trương đầu tư tại kỳ họp HĐND Thành phố tháng 12/2022*), trong đó: giáo dục dạy nghề có 14 dự án với kinh phí là 909,655 tỷ đồng⁶ (không thay đổi phân cấp và không thay đổi danh mục, số vốn) và giáo dục đào tạo là 29 dự án với kế hoạch vốn là 3.029,15 tỷ đồng⁷, gồm các dự án: (1) Các trường trung học phổ thông có nhiều cấp học trong đó có cấp trung học phổ thông (trường liên cấp); các trường phổ thông cơ sở, tiểu học, mầm non trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo; trường dành cho người khuyết tật; (2) Các dự án lĩnh vực giáo dục đào tạo do Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình Dân dụng, Trường Đội Lê Duẩn làm chủ

⁶ Trong 14 dự án giáo dục dạy nghề gồm: 3 dự án chuyển tiếp kinh phí 553,155 tỷ đồng; 04 dự án mới kinh phí 136,7 tỷ đồng; 07 dự án dự kiến đầu tư với kinh phí chưa phân bổ/dự nguồn chi tiết là 219,8 tỷ đồng.

⁷ Trong 29 dự án giáo dục dạy nghề gồm: 12 dự án chuyển tiếp kinh phí 277 tỷ đồng; 04 dự án mới kinh phí 233 tỷ đồng; 13 dự án dự kiến đầu tư đã được dự nguồn tại Nghị quyết số 02/NQ-HĐND là 2.519,15 tỷ đồng.

đầu tư; (3) Phân kế hoạch vốn đã bố trí năm 2021 và 2022 đối với các dự án chuyển tiếp do UBND các quận, huyện, thị xã làm chủ đầu tư.

+ Chuyển sang Ngân sách Thành phố hỗ trợ cấp huyện đối với các dự án xây dựng trường trung học phổ thông và phần kinh phí còn lại tại Nghị quyết số 02/NQ-HĐND Thành phố; *tương ứng, chuyển 100 dự án (gồm 06 dự án mới đã có chủ trương đầu tư và đã bố trí kế hoạch vốn trung hạn; 92 dự án đã được dự nguồn nhưng chưa được phê duyệt chủ trương đầu tư; 02 dự án sử dụng 02 nguồn (ngân sách Thành phố và ngân sách Thành phố hỗ trợ)⁸) sang danh mục dự án ngân sách Thành phố hỗ trợ cấp huyện đầu tư, với số kinh phí là 2.919,457 tỷ đồng⁹.*

- Lĩnh vực thương mại (chợ hạng 1): Chuyển 01 dự án với kinh phí dự kiến là 160 tỷ đồng từ dự án cấp Thành phố sang dự án cấp huyện, ngân sách cấp Thành phố hỗ trợ mục tiêu cấp huyện.

2.2 Điều chỉnh, cập nhật kế hoạch vốn trung hạn đối với một số dự án, lĩnh vực đầu tư cấp Thành phố với tổng điều chỉnh giảm kế hoạch vốn trung hạn là 1.193,5 tỷ đồng và tổng điều chỉnh tăng kế hoạch vốn trung hạn là 2.602,5 tỷ đồng. Cụ thể:

(1) Lĩnh vực quốc phòng:

+ Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn trung hạn của 01 dự án là 76,5 tỷ đồng do giảm tổng mức đầu tư và đã hoàn thành trong năm 2022, không có nhu cầu vốn trung hạn;

+ Điều chỉnh tăng kế hoạch vốn trung hạn cho 01 dự án là 45 tỷ đồng để hoàn thành và tăng kế hoạch vốn còn lại chưa phân bổ/dự nguồn cho các dự án dự kiến đầu tư (chưa có chủ trương đầu tư) trong kế hoạch trung hạn của lĩnh vực là 31,5 tỷ đồng.

(2) Lĩnh vực an ninh, trật tự và an toàn xã hội: Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn trung hạn của 01 dự án là 95 tỷ đồng do giảm tổng mức đầu tư và bổ sung tương ứng cho kế hoạch vốn còn lại chưa phân bổ/dự nguồn cho các dự án dự kiến đầu tư (chưa có chủ trương đầu tư) trong kế hoạch trung hạn của lĩnh vực.

(3) Lĩnh vực y tế, dân số và gia đình: Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn trung hạn của lĩnh vực là 772 tỷ đồng từ nguồn vốn đã dự nguồn cho 04 dự án thuộc Kế hoạch đầu tư 3 lĩnh vực y tế, giáo dục, di tích chưa có chủ trương đầu tư: Bệnh viện Nhiệt đới Hà Nội khu vực phía Bắc (dự nguồn 516 tỷ đồng, giảm 238 tỷ đồng, còn 278 tỷ đồng) và Đầu tư xây dựng mới Bệnh viện đa khoa khu vực phía Nam (dự nguồn 537 tỷ đồng, giảm 300 tỷ đồng, còn 237 tỷ đồng) do hiện tại chưa có thủ tục đầu tư và dự kiến hoàn thành phê duyệt chủ trương đầu tư vào cuối năm 2023 nên không thể hấp thụ hết số vốn đã được dự nguồn; Trung tâm cấp cứu 115 Hà Nội (dự nguồn 72 tỷ

⁸ Có 02 dự án sử dụng 2 nguồn (NSTP hỗ trợ+NSTP) là THPT Thọ Xuân của Đan Phượng (NSTP là 70 tỷ đồng bố trí 2021-2022; chuyển NSTP hỗ trợ 5 tỷ đồng; và THPT Tự Lập của Mê Linh (NSTP là 10 tỷ đồng đã bố trí 2022 và NSTP hỗ trợ là 30 tỷ đồng).

⁹ Kinh phí chuyển sang NSTP hỗ trợ gồm: giảm 5 tỷ đồng của 1 dự án trường THPT chuyển tiếp; 529,5 tỷ đồng của 07 dự án trường THPT mới giai đoạn 2021-2025 và 2.384,957 tỷ đồng đã dự nguồn của các dự án THPT tại Nghị quyết số 02/NQ-HĐND ngày 08/4/2022 chuyển sang NSTP hỗ trợ

đồng) và Bệnh viện phục hồi Chức năng (dự nguồn 162 tỷ đồng) giảm toàn bộ danh mục dự án và mức vốn đã được dự nguồn do đã được đầu tư bằng nguồn vốn chi thường xuyên.

(4) Lĩnh vực thể dục thể thao và lĩnh vực lao động, thương binh - xã hội: Điều chỉnh tăng kế hoạch vốn trung hạn cho lĩnh vực thể dục thể thao là 500 tỷ đồng và lĩnh vực lao động, thương binh - xã hội là 272 tỷ đồng từ nguồn điều chỉnh giảm của lĩnh vực y tế, dân số và gia đình nêu tại mục (3) để triển khai đầu tư các dự án nhằm thực hiện các Chương trình của Thành ủy số: 06-CTr/TU ngày 17/3/2021 (về phát triển văn hóa, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, xây dựng người Hà Nội thanh lịch, văn minh giai đoạn 2021-2025), 08-CTr/TU ngày 17/3/2021 (về phát triển hệ thống an sinh xã hội, nâng cao phúc lợi, chất lượng cuộc sống của nhân dân Thủ đô giai đoạn 2021-2025) và định hướng đầu tư của Thành phố giai đoạn 2021-2025 đối với các ngành, lĩnh vực này.

(5) Lĩnh vực văn hóa thông tin: Giảm danh mục dự án dự kiến đầu tư 01 dự án di tích thuộc Kế hoạch đầu tư 3 lĩnh vực giáo dục, y tế, di tích, chưa có chủ trương đầu tư (Tu bổ, tôn tạo, phục hồi Khu di tích địa đạo Nam Hồng, huyện Đông Anh) do UBND huyện Đông Anh đề xuất đầu tư bằng ngân sách huyện; Số tiền đã dự nguồn cho dự án (30 tỷ đồng) để cân đối cho các dự án còn lại của lĩnh vực.

(6) Cập nhật kế hoạch vốn trung hạn đối với một số dự án của các lĩnh vực theo phương án bố trí kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023 và phù hợp với tình hình thực hiện dự án, đảm bảo hoàn thành trong giai đoạn 2021-2025:

- Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn trung hạn của 02 dự án giao thông là 250 tỷ đồng do dự kiến hoàn thành năm 2023 và không còn nhu cầu kế hoạch vốn trung hạn (trong đó có 01 dự án sử dụng nguồn thu từ đất của huyện Gia Lâm¹⁰ giảm 65 tỷ đồng).

- Điều chỉnh tăng kế hoạch vốn trung hạn cho 32 dự án là 922,8 tỷ đồng, gồm:

+ Bổ sung danh mục và kế hoạch trung hạn cho 05 dự án có tính khẩn cấp từ nguồn dự phòng đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025 là 186 tỷ đồng, trong đó bổ sung 7 tỷ đồng cho 01 dự án chuyển tiếp do điều chỉnh tăng tổng mức đầu tư.

+ Điều chỉnh tăng kế hoạch trung hạn cho 27 dự án là 736,8 tỷ đồng, trong đó có 01 dự án lĩnh vực thủy lợi chuyển tiếp từ giai đoạn 2016-2020 sang cân bổ sung danh mục và kế hoạch vốn (40 tỷ đồng) để hoàn thành dự án. Nguồn bổ sung từ tổng nguồn vốn kế hoạch đầu tư công trung hạn của từng ngành, lĩnh vực

¹⁰ Dự án thuộc danh mục 12 dự án hạ tầng khung của huyện Gia Lâm đã được HĐND Thành phố quyết nghị cơ chế nguồn vốn đầu tư và cơ chế thu hồi hoàn trả ngân sách Thành phố tại Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 04/12/2019 như sau: Điều tiết về ngân sách Thành phố 50% số tiền thu được từ đấu giá quyền sử dụng đất của 24 khu đất (sau khi đã trừ chi phí giải phóng mặt bằng và chi phí đầu tư hạ tầng kỹ thuật - nếu có) để hoàn trả số kinh phí ngân sách Thành phố đã bố trí đầu tư 12 dự án hạ tầng khung; 50% số tiền còn lại được thu nộp vào ngân sách các cấp theo quy định về tỷ lệ phân trăm phân chia nguồn thu giữa các cấp ngân sách của Thành phố tại thời điểm phát sinh nguồn thu. Trong quá trình thực hiện nếu có sự biến động, sai khác lớn về số tiền hoàn trả ngân sách Thành phố với số tiền ngân sách Thành phố đã bố trí, Thành phố sẽ xem xét điều chỉnh mức điều tiết về ngân sách Thành phố cho phù hợp.

đã được xác định tại Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 23/9/2021, nguồn vốn bổ sung tại Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 12/9/2022 và điều chỉnh giảm trung hạn tại kỳ họp này.

(7) Bổ sung kế hoạch vốn trung hạn cho 07 dự án được phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư (tăng tổng mức đầu tư) tại kỳ họp HĐND Thành phố tháng 12/2022 là 736,2 tỷ đồng từ tổng nguồn vốn kế hoạch đầu tư công trung hạn của từng ngành, lĩnh vực đã được xác định tại Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 23/9/2021, nguồn vốn bổ sung tại Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 12/9/2022. *(Số liệu này sẽ được cập nhật chuẩn xác theo phương án phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư tại kỳ họp HĐND Thành phố tháng 12/2022).*

2.3 Xác định kế hoạch vốn trung hạn cho 11 dự án mới được phê duyệt chủ trương đầu tư tại kỳ họp HĐND Thành phố tháng 12/2022 là 1.343,177 tỷ đồng trong tổng nguồn vốn kế hoạch đầu tư công trung hạn của từng ngành, lĩnh vực đã được xác định tại Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 23/9/2021 và nguồn vốn bổ sung tại Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 12/9/2022. *(Số liệu này sẽ được cập nhật chuẩn xác theo phương án phê duyệt chủ trương đầu tư tại kỳ họp HĐND Thành phố tháng 12/2022).*

2.4 Cập nhật kế hoạch đầu tư công trung hạn ngân sách Thành phố hỗ trợ cấp huyện, gồm:

(1) Cập nhật kế hoạch trung hạn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia nông thôn mới đối với các dự án được bố trí kế hoạch vốn năm 2022 và 2023. (Các dự án bố trí kế hoạch vốn năm 2021 đã được cập nhật tại Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 23/9/2021 của HĐND Thành phố).

(2) Cập nhật Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi của thủ đô Hà Nội giai đoạn 2021-2030

Tại Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 23/9/2021 của HĐND Thành phố đã dự nguồn kế hoạch vốn trung hạn 5 năm 2021-2025 cho huyện Ba Vì đối với các dự án khởi công mới giai đoạn 2022-2025 là 184,5 tỉ đồng, trong đó có danh mục: “Xây dựng nhà văn hóa thôn của 35 thôn thuộc 7 xã miền núi (35 NVH thôn)” với mức dự kiến kế hoạch vốn là 70 tỷ đồng.

Sau khi xem xét đề nghị của huyện Ba Vì tại số 2781/UBND-DT ngày 27/10/2022, UBND Thành phố đề xuất:

- Điều chỉnh mục tiêu của nhóm dự án trên thành: “Xây dựng 06 nhà văn hóa thôn thuộc xã Vân Hòa và cải tạo, nâng cấp 29 nhà văn hóa thôn”.

- Điều chỉnh giảm 20,38 tỷ đồng kế hoạch vốn trung hạn 5 năm 2021-2025 dự kiến đối với nhóm dự án trên. Kế hoạch trung hạn 5 năm sau điều chỉnh là: 49,62 tỷ đồng (bằng mức tổng mức đầu tư dự kiến). Trong đó, phân bổ kế hoạch vốn năm 2023 là 18,12 tỷ đồng đối với 05 dự án xây dựng nhà văn hóa tại xã Vân Hòa huyện

Ba Vì đã đủ điều kiện bố trí vốn. Dự nguồn kế hoạch vốn trung hạn 5 năm 2021-2025 cho các dự án chưa đủ điều kiện bố trí vốn là 31,5 tỷ đồng.

- Bổ sung danh mục 03 dự án thuộc Kế hoạch số 253/KH-UBND của UBND Thành phố ngày 11/11/2021 về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi của Thủ đô Hà Nội giai đoạn 2021-2030 vào Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025 với kế hoạch vốn bổ sung (điều chỉnh tăng) là 20,38 tỷ đồng, bao gồm: (i) Cải tạo, nâng cấp đường giao thông thôn Gò Đá Chẹ, xã Khánh Thượng, huyện Ba Vì; (ii) Cải tạo, nâng cấp đường giao thông thôn Minh Hồng, xã Minh Quang, huyện Ba Vì; (iii) Cải tạo nhà làm việc kết hợp hội trường UBND xã Ba Trại, huyện Ba Vì. Đồng thời, phân bổ kế hoạch vốn năm 2023 đối với 03 Dự án này (đã đủ điều kiện).

Việc cập nhật, bổ sung các dự án nêu trên vào kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025 không làm tăng tổng kế hoạch vốn trung hạn của Chương trình MTQG phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi của thủ đô Hà Nội (1.500 tỷ), tổng kế hoạch vốn dự kiến hỗ trợ cho huyện Ba Vì là 500 tỷ đồng và dự án khởi công mới giai đoạn 2022-2025 của huyện Ba Vì là 184,5 tỷ đồng.

(3) Cập nhật kế hoạch đầu tư công trung hạn ngân sách Thành phố hỗ trợ thực hiện kế hoạch đầu tư 3 lĩnh vực y tế, di tích, giáo dục và kế hoạch đầu tư xây dựng hạ tầng kinh tế ở các huyện góp phần hoàn thiện các mục tiêu, chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội lần thứ XVII Đảng bộ Thành phố. Trong đó: Cập nhật kế hoạch đầu tư công trung hạn ngân sách Thành phố hỗ trợ cho 313 dự án chuyển tiếp xây dựng hạ tầng kinh tế (dự án xử lý nước thải làng nghề; hạ tầng vùng ảnh hưởng bãi rác thải, nghĩa trang tập trung của Thành phố; giao thông, kênh tưới tiêu; nhà văn hóa thôn) là 8.755,56 tỷ đồng từ nguồn đã xác định tại Nghị quyết 21/NQ-HĐND ngày 23/9/2021 là 8.467 tỷ đồng và bổ sung từ dự phòng đầu tư công trung hạn 288,56 tỷ đồng để hoàn thành dự án.

(4) Bổ sung 173 tỷ đồng cho kinh phí Ngân sách thành phố hỗ trợ xây dựng trường trung học phổ thông thuộc Kế hoạch đầu tư 3 lĩnh vực do các dự án đã được HĐND Thành phố phê duyệt chủ trương đầu tư tăng thêm so với dự kiến nguồn vốn tại Nghị quyết số 02/NQ-HĐND ngày 08/4/2022 và một số dự án chuyển tiếp có nhu cầu bổ sung kế hoạch vốn để hoàn thành từ nguồn 30.000 tỷ đồng bổ sung cho Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025 cấp Thành phố tại Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 12/9/2022 (dự nguồn cho các dự án mới).

2.5 Chi tiết phần kinh phí còn lại của nguồn vốn huy động 30.000 tỷ đồng bổ sung cho Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025 sau khi phân bổ tại Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 12/9/2022 cho các nhiệm vụ, dự án.

- Ngày 30/8/2022, UBND Thành phố đã có Báo cáo số 312/BC-UBND trình HĐND Thành phố bổ sung 30.000 tỷ đồng cho kế hoạch đầu tư công trung hạn

2021-2025 từ nguồn huy động để triển khai thực hiện các dự án của Thành phố và là cơ sở thực hiện các thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư, điều chỉnh chủ trương đầu tư đối với các dự án đầu tư xây dựng cấp Thành phố. Cụ thể: Bổ sung 3.000 tỷ đồng cho các dự án chuyển tiếp để đủ vốn hoàn thành; bổ sung 2.600 tỷ đồng cho các dự án mới đã có chủ trương đầu tư tăng tổng mức đầu tư; 2.840 tỷ đồng cho 02 dự án trọng điểm giao thông được phê duyệt chủ trương đầu tư cùng kỳ họp (*Đầu tư, nâng cấp mở rộng đường 70 đoạn từ Trịnh Văn Bô đến hết địa phận quận Nam Từ Liêm và Xây dựng nút giao khác mức giữa đường Vành đai 3,5 với Đại lộ Thăng Long, huyện Hoài Đức*); 2.800 tỷ đồng cho dự án đường sắt Nhôn – Ga Hà Nội để trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư; 1.700 tỷ đồng cho dự án đầu tư xây dựng đường Vành đai 2,5 đoạn từ đường Nguyễn Trãi (quốc lộ 6) đến Đàm Hồng, Thanh Xuân; 800 tỷ đồng đầu tư xây dựng đường vành đai 3 đoạn qua địa phận huyện Đông Anh; 16.260 tỷ đồng cho 10 công trình trọng điểm của các ngành, lĩnh vực và các dự án lớn, quan trọng khác của Thành phố.

- Tại Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 12/9/2022, HĐND Thành phố đã quyết nghị phân bổ 3.068,679 tỷ đồng cho lĩnh vực giao thông (gồm: 2.840 tỷ đồng cho 02 dự án trọng điểm giao thông được phê duyệt chủ trương đầu tư cùng kỳ họp và 12,679 tỷ đồng cho 01 dự án chuyển tiếp và 216 tỷ đồng cho 04 dự án mới của lĩnh vực giao thông được điều chỉnh kế hoạch vốn); Số vốn còn lại sau khi phân bổ là 26.931,321 tỷ đồng.

Hiện nay, nhiều dự án chuyển tiếp đang đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư, tăng tổng mức đầu tư do biến động giá nguyên vật liệu và các dự án mới có nhu cầu bổ sung vốn trung hạn để đảm bảo hoàn thành trong giai đoạn nên đề chủ động và đảm bảo thống nhất với phương án UBND Thành phố đã báo cáo HĐND Thành phố tại kỳ họp tháng 9/2022, UBND Thành phố đề xuất phân bổ số vốn còn lại chưa phân bổ nêu trên để:

(i) Dự nguồn cho các bổ sung cho các dự án chuyển tiếp tăng tổng mức đầu tư để hoàn thành là 2.987,321 tỷ đồng. Sau cập nhật, điều chỉnh tháng 12/2022 còn 2.059,921 tỷ đồng (do bổ sung 927,4 tỷ đồng cho các dự án tăng tổng mức đầu tư và để hoàn thành).

(ii) Dự nguồn bổ sung cho các dự án mới tăng tổng mức đầu tư để hoàn thành trong giai đoạn là 2.384 tỷ đồng. Sau cập nhật, điều chỉnh tháng 12/2022 còn 2.139 tỷ đồng (do bổ sung 173 tỷ đồng cho các dự án giáo dục đào tạo theo phương án nêu trên và 72 tỷ đồng cho các dự án tăng tổng mức đầu tư, để hoàn thành).

(iii) Dự nguồn để triển khai các dự án trọng điểm và quan trọng khác của Thành phố theo Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 12/9/2022 của HĐND Thành

phổ là 21.560 tỷ đồng¹¹. Sau cập nhật, điều chỉnh tháng 12/2022 còn 20.670 tỷ đồng (do bố trí 890 tỷ đồng cho 04 dự án trọng điểm, quan trọng được phê duyệt chủ trương đầu tư).

2.6 Các nội dung, nhiệm vụ chi khác không cập nhật, điều chỉnh so với nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 23/9/2021, gồm:

(1) Bố trí vốn cho các nhiệm vụ: thu hồi vốn ứng trước ngân sách trung ương; quy hoạch; chuẩn bị đầu tư; thanh quyết toán dự án hoàn thành; hoàn trả quỹ phát triển đất, ngân sách quận ứng trước; hỗ trợ địa phương bạn; bố trí nguồn vốn thực hiện dự án Giải phóng mặt bằng, xây dựng hạ tầng đấu giá các khu đấu giá quyền sử dụng đất của Thành phố; bổ sung cho các quỹ và vốn ủy thác qua ngân hàng Chính sách xã hội cho vay giải quyết việc làm và đầu tư, hỗ trợ doanh nghiệp, đầu tư trở lại từ tiền nhà, đất và hỗ trợ các dự án xã hội hóa, thoái trả tiền nhà đất; ghi thu ghi chi nguồn tiền sử dụng đất đối ứng các dự án BT đang triển khai;

(2) Nguồn vốn huy động, đóng góp từ các cơ quan, tổ chức, cá nhân

(Chi tiết tại các Phụ lục 4; 5; 6; 7; 8.1; 8.2; 8.3; 8.4; 9 kèm theo)

3. Cập nhật tình hình phân bổ Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn đến thời điểm báo cáo và sau khi cập nhật phương án điều chỉnh như trên

Kế hoạch đầu tư công trung hạn cấp huyện là 85.837 tỷ đồng.

Kế hoạch đầu tư công cấp Thành phố đến nay như sau:

Đơn vị: Tỷ đồng

TT	Nội dung	KH trung hạn tại NQ số 21	KH trung hạn đến nay	KH trung hạn sau điều chỉnh T12	Đã giao KHV 2021, 2022
	Tổng cộng	218.962,654	278.841,301	278.841,301	62.315,275
I	Bố trí vốn cho các nhiệm vụ: quy hoạch; chuẩn bị đầu tư; thanh quyết toán; hoàn trả quỹ phát triển đất, ngân sách quận ứng trước; hỗ trợ địa phương bạn;... dự phòng	31.428,575	17.548,926	17.052,166	6.818,623
1	Thu hồi vốn ứng trước ngân sách trung ương	1.031,575	1.031,575	1.031,575	844,718
2	Hoàn trả các quận đã ứng cho các dự án nhiệm vụ chi cấp thành phố	2.147	2.147	2.147	
3	Hoàn trả vốn ứng Quỹ phát triển đất ủy thác qua Quỹ Đầu tư phát triển Thành phố	2.000	2.000	2.000	903,675

¹¹ Dự nguồn 2.800 tỷ đồng cho dự án Xây dựng tuyến đường sắt đô thị thi điểm Thành phố đoạn Nhòn – Ga Hà Nội; Dự nguồn 1.700 tỷ đồng cho dự án Vành đai 2,5 đoạn từ Nguyễn Trãi đến Đàm Hồng, quận Thanh Xuân; Dự nguồn 800 tỷ đồng cho dự án đường Vành đai 3 qua địa phận Đông Anh; 16.260 tỷ đồng cho 10 dự án trọng điểm (gồm: Trường Đào tạo cán bộ Lê Hồng Phong; trường Đại học Thủ Đô; Hệ thống gom nước thải lưu vực S1 về Nhà máy xử lý nước thải Yên Sở; Xây dựng hệ thống thoát nước mưa lưu vực tả sông Nhuệ; Cụm công trình đầu mối Liên Mạc; Cầu Tứ Liên và đường từ cầu Tứ Liên đến cao tốc Hà Nội – Thái Nguyên; Cầu Vân Phúc qua sông Hồng và tuyến đường nối ra Quốc lộ 32 huyện Phúc Thọ; Đường 70 đoạn Hà Đông – Văn Điển; cầu Trần Hưng Đạo) và các dự án quan trọng khác.

TT	Nội dung	KH trung hạn tại NQ số 21	KH trung hạn đến nay	KH trung hạn sau điều chỉnh T12	Đã giao KHV 2021, 2022
4	Nhiệm vụ quy hoạch	500	500	500	40,252
5	Chuẩn bị đầu tư	250	250	250	56,263
6	Thanh quyết toán dự án hoàn thành	1.250	1.250	1.250	171,065
7	Bố trí nguồn vốn thực hiện dự án Giải phóng mặt bằng, xây dựng hạ tầng đầu giá các khu đầu giá quyền sử dụng đất của Thành phố <i>(Giảm 45 tỷ đồng để bố trí cho dự án hệ thống khí y tế năm 2021)</i>	3.000	2.955	2.955	
8	Bổ sung cho các quỹ và vốn ủy thác qua ngân hàng Chính sách xã hội cho vay giải quyết việc làm	2.000	2.750	2.750	2.600
9	Đầu tư, hỗ trợ doanh nghiệp; đầu tư trở lại từ tiền nhà, đất và hỗ trợ các dự án xã hội hóa, thoái trả tiền nhà đất	750			
10	Ghi thu ghi chi nguồn tiền sử dụng đất đối ứng các dự án BT đang triển khai	3.000	3.000	3.000	770
11	Hỗ trợ các địa phương bạn	500	500	500	100
12	Dự phòng	15.000	1.165,351	690,791	
13	Các nội dung phân bổ hàng năm khác <i>(510 tỷ đồng chi trả nợ; nguồn chi đầu tư trở lại các quận, huyện, thị xã từ tiền thuê đất trả tiền một lần là 822,65 tỷ đồng)</i>				1.332,650
II	Bố trí vốn thực hiện các dự án cấp Thành phố, trong đó:	163.050,352	225.440,592	222.374,135	35.287,872
1	Các dự án chuyển tiếp	83.057,856	83.515,031	84.484,431	29.195,082
2	Các dự án khởi công mới	78.092,496	113.094,24*	111.120,783	5.963,060
-	DA cần đẩy nhanh tiến độ chuẩn bị đầu tư và bố trí vốn hàng năm theo tiến độ thực hiện dự án ¹² <i>(Điều chỉnh giảm do điều chỉnh phân cấp đối với lĩnh vực giáo dục và thương mại: chuyển sang ngân sách TP hỗ trợ cấp huyện)</i>	36.000			
-	Các dự án mới khác	42.092,496			
3	Nguồn vốn 30.000 tỷ đồng huy động bổ sung cho Kế hoạch đầu tư công trung hạn để triển khai thực hiện các dự án chuyển tiếp, mới, trọng điểm, qua trọng của Thành phố nhưng chưa phân bổ chi tiết		26.931,321	24.868,921	
3.1	Dự nguồn bổ sung cho các dự án chuyển		2.987,321	2.059,921	

¹² Nguồn vốn bố trí cho danh mục các dự án khởi công mới cần đẩy nhanh tiến độ chuẩn bị đầu tư và bố trí vốn hàng năm theo tiến độ thực tế của dự án (36.000 tỷ đồng) đến nay đã xác định, dự nguồn hết cho các dự án lớn có tính chất liên kết vùng sử dụng ngân sách trung ương và các dự án trọng điểm của Thành phố như: Vành đai 3,5 đoạn Hoàng Quốc Việt đến Khu công nghiệp Nam Thăng Long (890 tỷ đồng); Quốc lộ 6 đoạn Ba La - Xuân Mai (6.106,079 tỷ đồng, gồm: 4.000 tỷ đồng ngân sách Thành phố và 2.106,079 tỷ đồng ngân sách trung ương trong đó Thành phố đã giao theo Thủ tướng Chính phủ đã giao 1.600 tỷ đồng và đang chờ Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định giao bổ sung 506,079 tỷ đồng); Đường cao tốc Đại lộ Thăng Long đoạn nối từ Quốc lộ 21 đến cao tốc Hà Nội (4.000 tỷ đồng, gồm: 2.000 tỷ đồng ngân sách Thành phố và 2.000 tỷ đồng ngân sách trung ương, giao bằng Thủ tướng Chính phủ đã giao); Tuyến đường sắt đô thị số 3 (đã được dự nguồn 10.000 tỷ đồng ODA vay lại tại Nghị quyết 21/NQ-HĐND); Vành đai 4 là 10.113,5 tỷ đồng (và bổ sung từ dự phòng đầu tư công là 9.363,5 tỷ đồng); các dự án trọng điểm thuộc lĩnh vực văn hóa (2.640,4 tỷ đồng) và giáo dục đào tạo (2.250 tỷ đồng).

TT	Nội dung	KH trung hạn tại NQ số 21	KH trung hạn đến nay	KH trung hạn sau điều chỉnh T12	Đã giao KHV 2021, 2022
	tiếp tăng tổng mức đầu tư, hoàn thành				
3.2	Dự nguồn bổ sung cho các dự án mới tăng tổng mức đầu tư, hoàn thành trong giai đoạn		2.384	2.139	
3.3	Dự nguồn để triển khai các dự án trọng điểm, quan trọng khác của Thành phố		21.560	20.670	
4	Thực hiện Đề án xây dựng trụ sở công an xã	1.900	1.900	1.900	129,730
III	Nguồn vốn huy động, đóng góp từ các cơ quan, tổ chức, cá nhân	283,727	283,727	283,727	30
IV	Ngân sách Thành phố hỗ trợ thực hiện dự án thuộc các Chương trình, Đề án....	24.200	35.568,056	39.109,073	20.178,780
1	CTMTQG xây dựng nông thôn mới	4.700	4.700	4.700	2.986,95
2	CTMTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	1.500	1.500	1.500	935,7
3	Hỗ trợ các huyện thực hiện Kế hoạch đầu tư 03 lĩnh vực giáo dục, y tế, di tích (Bổ sung cho lĩnh vực giáo dục 235,1 tỷ do điều chỉnh tổng mức đầu tư và bổ sung cho dự án chuyển tiếp lĩnh vực giáo dục)	9.533	20.901,056	23.993,513	9.468,07
4	Hỗ trợ đầu tư xây dựng chợ cấp 1			160	
5	Chương trình hỗ trợ đầu tư cho các huyện, thị xã thực hiện các dự án có ý nghĩa về phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương góp phần hoàn thiện các mục tiêu, chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội lần thứ XVII Đảng bộ Thành phố (các dự án nằm ngoài 3 lĩnh vực) (Điều chỉnh tăng do cơ cấu lại nguồn vốn ngân sách Thành phố hỗ trợ cấp huyện do thay đổi phân cấp lĩnh vực giáo dục và thương mại và bổ sung 384,63 tỷ đồng cho các dự án chuyển tiếp)	8.467	8.467	8.755,56	6.788,06

(Chi tiết tại Phụ lục 2 kèm theo)

Tổng kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn các dự án cấp Thành phố là 222.374,135 tỷ đồng, trong đó đã phân bổ chi tiết cho các ngành, lĩnh vực là 197.505,214 tỷ đồng. Cơ cấu đầu tư trong từng ngành, lĩnh vực theo phương án cập nhật, điều chỉnh nêu trên như sau:

Đơn vị: Tỷ đồng

TT	Ngành, lĩnh vực	Cơ cấu tại NQ số 21/NQ-HĐND ngày 23/9/2021		Cơ cấu đầu tư ngành, lĩnh vực hiện nay		Cơ cấu đầu tư ngành, lĩnh vực cập nhật tháng 12/2022	
		Số tiền	Tỷ lệ %	Số tiền	Tỷ lệ %	Số tiền	Tỷ lệ %
	TỔNG	127.050,352	100	198.509,271	100	197.505,214	100
1	Lĩnh vực quốc phòng	2.390	1,88	2.390	1,2	2.390	1,21
2	Lĩnh vực an ninh và trật tự, an toàn xã hội	4.226,5	3,33	4.264,47	2,15	4.264,47	2,16

HS

TT	Ngành, lĩnh vực	Cơ cấu tại NQ số 21/NQ-HĐND ngày 23/9/2021		Cơ cấu đầu tư ngành, lĩnh vực hiện nay		Cơ cấu đầu tư ngành, lĩnh vực cập nhật tháng 12/2022	
		Số tiền	Tỷ lệ %	Số tiền	Tỷ lệ %	Số tiền	Tỷ lệ %
3	Lĩnh vực giáo dục, đào tạo và giáo dục dạy nghề	2.930,155	2,31	6.858,262	3,45	4.378,805	2,22
4	Lĩnh vực khoa học công nghệ						
5	Lĩnh vực y tế, dân số và gia đình	3.001	2,36	8.999,504	4,53	8.227,504	4,17
6	Lĩnh vực văn hóa thông tin	2.199	1,73	6.185,38	3,12	6.185,38	3,13
7	Lĩnh vực phát thanh truyền hình thông tấn	161	0,13	161	0,08	161	0,08
8	Lĩnh vực thể dục thể thao	451,2	0,36	451,2	0,23	951,2	0,48
9	Lĩnh vực bảo vệ môi trường	11.754,1	9,25	11.800,1	5,94	11.866,1	6,01
10	Lĩnh vực các hoạt động kinh tế	95.150,397	74,89	152.522,355	76,83	153.842,755	77,89
10.1	Lĩnh vực nông nghiệp	9.572,8	7,53	9.870	4,97	9.990	5,06
10.1.1	Lĩnh vực dê điều	3.411,8	2,69	3.709	1,87	3.829	1,94
10.1.2	Lĩnh vực thủy lợi	5.952	4,68	5.952	3	5.952	3,01
10.1.3	Lĩnh vực kinh tế nông thôn (bảo vệ môi trường nông thôn, nông nghiệp,...)	209	0,16	209	0,11	209	0,11
10.2	Lĩnh vực công nghiệp, khu công nghiệp và khu kinh tế	130	0,1	130	0,07	130	0,07
10.3	Lĩnh vực giao thông	83.337,597	65,59	140.412,355	70,73	141.772,755	71,78
10.4	Lĩnh vực thương mại	160	0,13	160	0,08	0	0
10.5	Lĩnh vực cấp nước, thoát nước	1.950	1,53	1.950	0,98	1.950	0,99
11	Lĩnh vực hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	720	0,57	810	0,41	810	0,41
12	Lĩnh vực xã hội	263	0,21	263	0,13	535	0,27
13	Lĩnh vực khác	3.804	2,99	3.804	1,92	3.893	1,97

TT	Ngành, lĩnh vực	Cơ cấu tại NQ số 21/NQ-HĐND ngày 23/9/2021		Cơ cấu đầu tư ngành, lĩnh vực hiện nay		Cơ cấu đầu tư ngành, lĩnh vực cập nhật tháng 12/2022	
		Số tiền	Tỷ lệ %	Số tiền	Tỷ lệ %	Số tiền	Tỷ lệ %
13.1	Tái định cư	2.363	1,86	2.363	1,19	2.363	1,20
13.2	Tòa án	976	0,77	976	0,49	1.046	0,53
13.3	Viện kiểm sát	447	0,35	447	0,23	466	0,24
13.4	Khác	18	0,01	18	0,01	18	0,01

(Chi tiết tại Phụ lục 3 đính kèm)

4. Cập nhật danh mục công trình trọng điểm của Thành phố giai đoạn 2021-2025 và kế hoạch đầu tư công trung hạn lĩnh vực an ninh và trật tự, an toàn xã hội

Ngày 13/10/2022, Bộ Công an có Văn bản số 3479/BCA-H02 đề nghị Thành phố đưa 02 dự án phục vụ xây dựng, mở rộng trụ sở Bộ Công an tại địa chỉ số 44 Yết Kiêu và số 47 Phạm Văn Đồng vào danh mục công trình trọng điểm của Thành phố giai đoạn 2021-2025 và hỗ trợ kinh phí thực hiện 02 dự án là 1.885 tỷ đồng bằng 50% TMĐT dự kiến (3.769 tỷ đồng).

Đây là dự án quan trọng của Bộ Công an và là dự án lớn trên địa bàn Thành phố, UBND Thành phố báo cáo HĐND Thành phố chấp thuận: (1) Bổ sung 02 dự án nêu trên vào danh mục công trình trọng điểm của Thành phố giai đoạn 2021-2025 để ưu tiên lãnh đạo chỉ đạo, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác giải phóng mặt bằng của các dự án; (2) Thống nhất cập nhật kế hoạch đầu tư công trung hạn cấp Thành phố, trong đó ngân sách Thành phố hỗ trợ cho 02 dự án nêu trên 50% TMĐT (dự kiến 1.885 tỷ đồng) từ nguồn vốn Kế hoạch đầu tư công trung hạn ngân sách Thành phố huy động bổ sung 30.000 tỷ đồng để triển khai các dự án lớn, trọng điểm của Thành phố và hàng năm sẽ cân đối, bố trí hỗ trợ theo tiến độ thực hiện cho các dự án từ nguồn cân đối của ngân sách Thành phố, đảm bảo theo quy định của Luật Ngân sách, Luật Đầu tư công.

III. GIẢI PHÁP, NHIỆM VỤ ĐẨY MẠNH TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN TRONG THỜI GIAN TỚI

1. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong thực hiện Kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm và thực hiện đồng bộ các giải pháp theo chỉ đạo của Chính phủ tại Nghị quyết số 124/NQ-CP ngày 15/9/2022 và Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 05/10/2022.

2. Nâng cao trách nhiệm, tính chủ động, quyết liệt của các Chủ đầu tư

- Tập trung triển khai quyết liệt thực hiện các dự án trong danh mục kế hoạch đầu tư công trung hạn đã được HĐND Thành phố quyết nghị; nâng cao tỷ lệ giải ngân kế hoạch vốn được giao trong trung hạn và hàng năm, đặc biệt là các công trình

trọng điểm. Chủ động kiểm tra, rà soát các dự án, rút ngắn tối đa thời gian, tiến độ thực hiện, đảm bảo chất lượng công trình; khẩn trương giải quyết, hoàn thành các công việc của các dự án, đặc biệt các dự án chuyển tiếp; thực hiện nghiệm thu, bàn giao, hoàn thành hồ sơ, thủ tục thanh toán, quyết toán dự án theo quy định.

- Chủ động phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã xử lý các khó khăn, vướng mắc, nhất là công tác giải phóng mặt bằng của các dự án được giao làm chủ đầu tư.

3. Đẩy nhanh công tác chuẩn bị đầu tư để đủ điều kiện bố trí vốn trung hạn và hàng năm của các dự án

- Các dự án mới đã được phê duyệt chủ trương đầu tư cần khẩn trương hoàn thành thủ tục phê duyệt dự án, phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công - dự toán để đủ điều kiện bố trí vốn và khởi công công trình.

- Nâng cao chất lượng đề xuất chủ trương đầu tư. Ngay từ khâu giao chuẩn bị đầu tư cho các dự án, cần phải rà soát, tính toán kỹ lưỡng về khả năng cân đối nguồn vốn cho các dự án để triển khai các bước tiếp theo. Khi trình phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án có thời gian thực hiện trong 02 kỳ kế hoạch đầu tư công trung hạn liên tiếp phải đảm bảo tổng số giá trị tổng mức đầu tư của các chương trình, dự án phải thực hiện trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn sau (2026-2030) không vượt quá 20% tổng số vốn kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn trước (2021-2025); Không trình phê duyệt chủ trương đầu tư khi không đảm bảo khả năng cân đối vốn theo quy định của Luật Đầu tư công (Hành vi bị nghiêm cấm trong đầu tư công - Khoản 1, Điều 16 Luật Đầu tư công).

4. Tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc (trọng tâm hiện nay là công tác giải phóng mặt bằng và biến động về giá)

- Tập trung triển khai công tác giải phóng mặt bằng từ cấp Thành phố đến cấp quận, huyện, thị xã. Yêu cầu UBND các quận, huyện, thị xã phối hợp chặt chẽ với các chủ đầu tư triển khai thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng các dự án đầu tư công nhiệm vụ chi cấp Thành phố trên địa bàn để thúc đẩy tiến độ thực hiện, giải ngân kế hoạch vốn.

- Kịp thời tổ chức thẩm định và thường xuyên hướng dẫn điều chỉnh các dự án, điều chỉnh dự toán giá gói thầu để các dự án kịp hoàn thiện thủ tục đầu tư, triển khai dự án tránh bị gián đoạn, kéo dài thời gian thực hiện. Tăng cường theo dõi, bám sát diễn biến của thị trường xây dựng và kịp thời triển khai thực hiện các biện pháp tháo gỡ khó khăn do biến động giá, công bố giá.

5. Tiếp tục rà soát, điều chỉnh tổng thể Kế hoạch đầu tư công trung hạn: Cập nhật đầy đủ và dự nguồn đủ cho dự án chuyển tiếp; xác định lại danh mục dự án dự kiến đầu tư có tính khả thi và đảm bảo cân đối nguồn lực của Thành phố để triển khai thực hiện để đảm bảo tuân thủ quy định Điều 89 Luật Đầu tư công về việc phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án mới không quá 20% tổng kế hoạch vốn chuyển sang kỳ trung hạn sau.

Trên đây là nội dung báo cáo về cập nhật, điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn 2021-2025 cấp Thành phố. UBND Thành phố kính báo cáo HĐND Thành phố xem xét thông qua. /.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT Thành ủy;
- Chủ tịch UBND Thành phố (để báo cáo);
- Các PCT UBND Thành phố;
- Ban KTNS-HĐND Thành phố;
- Sở KH&ĐT;
- VPUB: CVP, các PCVP, KTTH;
- Lưu: VT, KTTH_{Thái}.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Hà Minh Hải

